

Số: 38/2025/QĐST-HNGĐ

Nga Sơn, ngày 26 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Chị Phạm Thị L - sinh năm 1994; HKTT: Tiểu khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa..

2/ Anh Mai Văn T - sinh năm 1991; Địa chỉ: Tiểu khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Mai Văn Trình tự N tìm hiểu và đi đến kết hôn vào ngày 29/8/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn của anh chị trầm trọng nhất là từ năm 2021 và vợ chồng đã chính thức sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay, chị L và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Chị L và anh T có 02 con chung là Mai Phạm Song T1 - Sinh ngày 03/3/2015 và Mai Hoàng L1 - Sinh ngày 23/8/2016. Chị L và anh T thỏa thuận: Giao cháu T1 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu L1 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về lệ phí: Chị L và anh T thỏa thuận: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Mai Văn T.

- Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Mai Phạm Song T1 - Sinh ngày 03/3/2015 và Mai Hoàng L1 - Sinh ngày 23/8/2016. Chị L và anh T thỏa thuận: Giao cháu T1 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu L1 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị L và anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006513 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn; chị L đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Tiến, huyện Nga Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thủy